

Bản án số: 1041/2024/HS-PT
Ngày 07 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nối – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 782/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1033/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2024.

- Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Đình T, giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Thẻ căn cước công dân số: 060092015613, cấp ngày 28/6/2021. Nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Cha: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1964; Mẹ: Phan Thị Á, sinh năm 1965, cùng trú tại Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh chị em ruột có ba người, Nguyễn Đình T là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị K, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 người con: Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh B; (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1976 (vợ bị hại Nguyễn Văn H). Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt).

- *Ngoài ra, trong vụ án này còn có những người đại diện hợp pháp khác của bị hại (con của bị hại Nguyễn Văn H) là ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Cẩm L1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Đ, bà Phan Thị Á (cha và mẹ của bị cáo Nguyễn Đình T) không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Đình T và ông Nguyễn Văn H (sinh năm: 1975, trú tại: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận) có mối quan hệ họ hàng, T gọi ông H là bác họ, nhà T và nhà ông H nằm liền kề nhau. Đầu năm 2023, giữa gia đình T và gia đình ông H xảy ra mâu thuẫn tranh chấp đất đai, ông H cho rằng gia đình T lấn đất của ông H nên thỉnh thoảng ông H chửi gia đình T.

Khoảng 13 giờ 00, ngày 08/3/2024, T đang đóng hàng phụ tùng xe ba gác ở nhà tại thôn D, xã N, huyện T thì nghe ông H chửi gia đình T về việc lấn đất. Khi nghe ông H chửi bới như vậy, cả nhà T không phản ứng gì vì cũng thường xảy ra việc này. Sau đó, T nghe ông H nói đi đến Ủy ban nhân dân xã N để mời cán bộ địa chính đến đo đất. T thấy ông H điều khiển xe mô tô ra khỏi nhà.

Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, có cán bộ địa chính xã N vào nhà T và mời ba mẹ T đến chỗ ranh tranh chấp để tham gia đo đất. T nói với ba mẹ không tham gia đo đất vì ông H đã say. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1994, cùng trú tại thôn D, xã N) là con trai đầu của ông H đi qua nhà T mời tham gia đo đất và hỏi gia đình T là “Ai chặt cây cau?” (cây cau mọc ngay giữa ranh tranh chấp), T nói với H1: “Kêu địa chính căng giây đi, nếu cây cau không bên đất nhà ta thì ta đền”, lúc sau có Nguyễn Văn L (sinh năm 1995 cùng trú tại thôn D, xã N) là con trai thứ hai của ông H đi qua báo H1 về, ông H đi ngay phía sau Lành tiến đến chỗ T và cha của T là Nguyễn Đình Đ (sinh năm 1964, trú thôn D, xã N) đang đứng. Ông H nói với H1 và L đi về, đồng thời ông H muốn xông vào đánh ông Đ nhưng H1 kịp thời can ngăn. Ông Đào Đ1 ra hướng cổng để đến chỗ đo đất, khi ông Đ đi ngang qua ông H thì bị ông H dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt. Thấy cha mình bị ông H đánh nên T xông tới để đánh lại ông H nhưng ông H chạy ra ngoài đường. H1 cản T thì bị T dùng tay đánh trúng đầu. Ngay lúc đó L ở phía sau đánh trúng lưng T. Ông H quay lại xông vào dùng tay đánh vào đầu và chân đạp vào người T. Bị đánh, T chạy đến chỗ kệ để phụ tùng xe ba gác nhà mình lấy 01 cây dao dài 39,6 cm, cán bằng gỗ màu đen dài 12,8 cm, lưỡi dao dài 26,8 cm, một mặt sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất của lưỡi dao 4,1 cm, T cầm dao bằng tay phải, lưỡi dao hướng về phía trước chạy đến chỗ ông H đang đứng ngoài đường chém qua lại nhiều nhất trúng vào mặt sau và mặt trước cẳng tay trái, ngực, hông phải của ông H. Bị chém ông H nhào vào đánh lại T thì bị T cầm dao đâm từ phía sau ra trước một nhát trúng vào vùng sườn trái của ông H. Bị đâm, ông H té ngã xuống đường. Còn T được gia đình can ngăn đưa vào trong nhà và đóng

cổng lại. Về phía ông H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2 (huyện Đ), sau đó chuyển vào Bệnh viện C3. Trên đường đi đến thành phố L, tỉnh Đồng Nai tình trạng sức khỏe của ông H diễn biến xấu nên được đưa vào Bệnh viện Đ3 để điều trị và tử vong tại đây. (BL: 72-87, 103-110, 127-159).

Nghe thông tin ông H tử vong, vào lúc 17 giờ 35 phút cùng ngày Nguyễn Đình T đã đến Công an xã N đầu thú, đồng thời giao nộp 01 con dao mà T sử dụng gây án nêu trên. (BL: 02,03).

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B lập hồi 01 giờ 10 phút, ngày 09/3/2024 xác định:

Hiện trường vụ án xảy ra tại sân nhà trước có mái che bằng tôn của ông Nguyễn Đình Đ thuộc Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận và ngoài đường DTT đoạn trước nhà ông Nguyễn Đình Đ. Trong sân trước nhà ông Đ, cách tường rào hướng T 12,10 m, cách mép hiên nhà về hướng Đông- Bắc 7,54 m, trên nền bê tông phát hiện nhiều chất màu nâu đỏ dạng chấm bám dính có kích thước (1,70m x 0,95m) là vị trí số 1. Từ vị trí số 1 về hướng T- Nam 3,80 m, cách cổng về hướng Đông- Bắc 2,29 m, trên bề mặt bê tông ngoài lề đường phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt bám dính có kích thước (1,60 x 2,70)m là vị trí số 2. Từ vị trí số 2 về hướng Tây 2,60 m, cách cổng nhà ông Đ về hướng Đông- Bắc 4,15 m, phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt bám dính trên bề mặt đường nhựa và bê tông dài 3m tới vị trí số 2, rộng nhất 0,95 m là vị trí số 3. Từ vị trí số 3 đến trước cổng nhà ông Nguyễn Văn H, trên bề mặt đường nhựa phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt bám dính, điểm đầu ở vị trí số 3 kéo dài về hướng Tây- Bắc 13,80 m, rộng nhất 0,88 m đến trước cổng nhà ông H là điểm cuối cách cổng nhà ông H 2,03 m là vị trí số 4, tâm vị trí số 3 cách tâm vị trí số 4 là 7,35 m. Kết thúc khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC01) thu giữ chất màu nâu đỏ tại các vị trí 1, 2, 3, 4. (BL: 07-09).

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 84/KLGĐTT-TTPYBT, ngày 12/4/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh B ghi nhận và kết luận đối với Nguyễn Văn H:

+ 02 vết thương rách da nông vùng ngực gồm: vết 1 kích thước (4 x 0,3)cm, vết 2 kích thước (12 x 0,5)cm do vật sắc gây ra, có chiều hướng tác động từ trước ra sau với lực tác động nhẹ.

+ 01 vết thương vùng hông phải kích thước (2,3 x 0,7)cm, sâu 0,5cm, do vật sắc gây ra, có chiều hướng tác động từ phải sang trái với lực tác động nhẹ.

+ 01 vết thương hình cung dài 14cm, sâu 04cm tại vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, 01 vết thương hình cung dài 13 cm, sâu 01cm tại vùng mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái đều do vật sắc gây ra, có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động rất mạnh.

+ 01 vết thương vùng sườn trái dài 5,5cm, thấu bụng, ngực, rách lách, thủng cơ hoành trái. Vết thương do vật sắc nhọn gây ra với chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải với lực tác động mạnh.

- Xét nghiệm mô bệnh học:

+ Phù, chảy máu mô lách.

+ Chảy máu cơ hoành.

+ Chảy máu lớp cơ dưới da.

- Xét nghiệm nồng độ cồn (E) trong máu: 98,72 mg/100 mL.

- Xét nghiệm chất gây nghiện, độc chất: Có sự hiện diện của A (P) (thuốc giảm đau, hạ sốt); có sự hiện diện của C (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

- Kết quả khác: Không.

Kết luận: Vết thương vùng sườn trái, thấu bụng, ngực, rách lách, thủng cơ hoành trái, chảy máu vào khoang bụng, khoang ngực trái làm mất máu, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong. (BL: 30-37).

- Tại Kết luận giám định số 1903/KL-KTHS ngày 07/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên các chất màu nâu đỏ thu tại vị trí 1, 2, 3, 4 và con dao đều có AND người. Phân tích được cùng một kiểu gen nam giới từ các mẫu này và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Văn H. (BL: 41).

- Theo Biên bản thực nghiệm điều tra vào lúc 08 giờ 20 ngày 08/5/2024 do Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Đình T thực nghiệm điều tra kết quả: Bị can đã thực hiện hành vi dùng dao đâm Nguyễn Văn H, phù hợp với lời khai của bị can và các chứng cứ khác có trong vụ án. (BL: 92,93).

Quá trình điều tra Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của T phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi, lời khai người làm chứng, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng: 01 con dao dài 39,6 cm, cán bằng gỗ màu đen dài 12,8 cm, lưỡi dao dài 26,8 cm, một mặt sắc, mũi nhọn, bề rộng nhất của lưỡi dao 4,1 cm là hung khí T sử dụng đâm H. Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2024.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, đại diện của người bị hại là bà Lê Thị M yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường tổng số tiền 2.468.000.000 đồng, bao gồm:

- Tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng,

- Chi phí đám tang 140.000.000 đồng,

- Tiền tổn thất ngày công lao động của bị hại 1.980.000.000 đồng,

- Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Cẩm L1 (sinh ngày 26/04/2007, con ông H) đến 18 tuổi 168.000.000 đồng.

Nguyễn Đình T đã tác động gia đình bồi thường 280.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBT-P2, ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

- Về phần hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ/tạm giam 09/3/2024.

- Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) tiền viện phí và mai táng phí cho người bị hại; 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) tiền tiền tổn thất tinh thần. Nhưng được khấu trừ 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) đã đưa trước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm L1 sinh ngày 26/04/2007 cho bà Lê Thị M mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tính từ ngày ngày 08/3/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Cẩm L1 đủ 18 tuổi.

+ Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền tổn thất ngày công lao động bị mất của người bị hại 1.980.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng; về án phí; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết với hai nội dung như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T tương xứng với hành vi côn đồ coi thường pháp luật đã dùng dao tước mạng sống của chồng bà.

- Về trách nhiệm dân sự: xem xét về khoản bồi thường tổn thất, thất thu mà lúc chồng bà còn sống đi làm để chăm lo cho gia đình; lúc còn sống chồng bà đã vay của Ngân hàng và vay bên ngoài, nay đã bị Nguyễn Đình T giết chết để lại chưa trả được.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị M đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt.

Bị cáo Nguyễn Đình T trình bày: Do cha của bị cáo bị ông H đánh và bị cáo cũng bị đánh nên mất bình tĩnh, hơn nữa khi bị cáo quơ dao nhưng bị hại vẫn

còn tấn công bị cáo nên bị cáo mới đâm. Sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường các khoản chi phí mai táng 140 triệu đồng, tổn thất tinh thần 180 triệu đồng, cấp dưỡng cho con của bị hại 3 triệu đồng/tháng cho đến khi tròn 18 tuổi. Số tiền bồi thường theo án sơ thẩm là 79 triệu đồng bị cáo đã nộp đủ. Nay bị cáo cũng không còn khả năng, phía bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền thất thu 1.980.000.000đồng tại cấp sơ thẩm bị cáo không đồng ý, xét thấy gia cảnh bị hại có khó khăn nên bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 30 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị M đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Xét kháng cáo của bà Lê Thị M nhận thấy: người bị hại có một phần lỗi nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo T phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng tội, nhưng hành vi của bị cáo rất quyết liệt, gây hậu quả chết người nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt, xử phạt bị cáo T từ 9 đến 10 năm tù; về trách nhiệm dân sự phía bị hại yêu cầu bồi thường khoản tiền thất thu 1.980.000.000đồng là không có cơ sở đề nghị bác kháng cáo, bị cáo T tự nguyện hỗ trợ thêm 30 triệu đồng đề nghị ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo T tranh luận: Về hình phạt nhận thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị M được thực hiện trong thời hạn luật định nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bà Lê Thị M đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm nêu, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ 00, ngày 08/3/2024, do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai nên anh Nguyễn Văn H1 qua nhà Nguyễn Đình T tại thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận để yêu cầu đo đất. Trong lúc nói chuyện thì ông Nguyễn Văn H (cha của H1) đi qua dùng tay đánh ông Nguyễn Đình Đ là cha ruột của bị cáo T, bực tức T lao vào đánh nhau với ông H thì bị L và ông H đánh trả lại thì T dùng một con dao nhọn xông đến chém và đâm ông H nhiều nhát làm cho ông H bị thương ở bụng, ngực, hông và tay. Sau đó ông H được gia đình đưa đi cấp cứu, nhưng ông H đã chết trên đường đi cấp

cứu. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình T hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các hình ảnh ghi nhận trong đoạn camera thu giữ, ghi lại hình ảnh hiện trường vụ án. Hành vi của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra xô xát xuất phát từ mâu thuẫn ranh đất giữa gia đình bị hại H với gia đình bị cáo, bị hại nhiều lần chửi bới đe dọa giết gia đình bị cáo và ngay liền khi xảy ra vụ án bị hại Nguyễn Văn H qua nhà bị cáo T chửi và tấn công cha của T trước, L là con của bị hại đánh vào lưng của T, dẫn đến T bức xúc chạy vào nhà lấy dao tấn công chém ông H, ông H xông tới bị cáo đâm ông H. Hậu quả ông H bị nhiều vết thương ở bụng, ngực, hông, tay làm mất máu, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong. Hành vi của bị hại là hành vi trái pháp luật, có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên không phải là vô nguyên do hay nguyên do nhỏ nhặt, đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội “có tính chất côn đồ” là không có căn cứ, không chấp nhận kháng cáo thay đổi khung hình phạt và hành vi của bị cáo T cũng không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử quy kết bị cáo T phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp bị hại nhận thấy:

Cấp sơ thẩm xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T: bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng, bị cáo T trong suốt quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, đã ra đầu thú, gia đình có công cách mạng được cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt bị cáo T 07 năm tù. Xét thấy, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội có phần hung hăng, dùng hung khí nguy hiểm phạm tội cũng cần xử lý nghiêm nhưng người bị hại có một phần lỗi qua nhà của bị cáo đánh, tấn công trước; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng và tại cấp phúc thẩm bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ mới, đã nộp thêm số tiền 79.000.000đồng theo Biên lai thu số 0000147 ngày 18/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để khắc phục toàn bộ thiệt hại phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại theo bản án sơ thẩm, tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại 30.000.000đồng nên xét mức hình phạt 07 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt với bị cáo T là đã có xem xét, cân nhắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, hình phạt trên là thỏa đáng, không nhẹ, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ y án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[2.3] Xét kháng cáo về việc buộc bị cáo bồi thường tổn thất, thất thu của người bị hại lúc còn sống đi làm lo cho gia đình thu nhập mỗi tháng 15.000.000đồng, cho đến hết 60 tuổi với số tiền: 1.980.000.000đồng. Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, các khoản thiệt hại do tính mạng bị xâm hại đã

được cấp sơ thẩm xem xét buộc bị cáo T bồi thường đảm bảo đúng quy định, đại diện hợp pháp bị hại khoản tiền tổn thất, thất thu của người bị hại với số tiền: 1.980.000.000đồng, bị cáo không đồng ý bồi thường và việc yêu cầu này không phù hợp pháp luật quy định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo phần này. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm 30.000.000đồng cho gia đình bị hại phù hợp pháp luật nên ghi nhận. Đối với số tiền 79.000.000đồng theo Biên lai thu số 0000147 ngày 18/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để khắc phục thiệt hại phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại theo Bản án sơ thẩm tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại sửa án sơ thẩm về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận (chỉ bổ sung ghi nhận thêm sự tự nguyện hỗ trợ phần dân sự), cụ thể tuyên:

1/ Về phần hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự ; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Giết người”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ/tạm giam ngày 09/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của

người bị hại 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) tiền viện phí và mai táng phí cho người bị hại; 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền tiền tổn thất tinh thần. Nhưng được khấu trừ 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) đã đưa trước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm L1 sinh ngày 26/04 2007 cho bà Lê Thị M mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tính từ ngày ngày 08/3/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Cẩm L1 đủ 18 tuổi.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền tổn thất ngày công lao động bị mất của người bị hại 1.980.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ, bồi thường thêm của bị cáo Nguyễn Đình T cho gia đình người bị hại (bà Lê Thị M đại diện nhận) với số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền: 79.000.000đồng (Bảy mươi chín triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Đình T theo Biên lai thu số 0000147 ngày 18/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để đảm bảo thi hành án phần trách nhiệm dân sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại không phải nộp.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận (để tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VTLT (19b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh